

# Present Perfect Continuous

## The EnglishCLUB Guide to the PRESENT PERFECT CONTINUOUS TENSE

**We have been singing.**

subject

auxiliary

**have** (in present tense)

auxiliary

**be** (past participle V3)

main verb

**sing** (present participle -ing)

The Present Perfect Continuous uses **two** auxiliary verbs together with a main verb.

In this lesson we look at the **structure** and **use** of the Present Perfect Continuous tense, as well as the use of **for** and **since**, followed by a **quiz** to check your understanding.

Note that **continuous** tenses are also called **progressive** tenses. So the Present Perfect Continuous tense is sometimes called the Present Perfect Progressive tense.

## How do we make the Present Perfect Continuous tense?

The structure of the Present Perfect Continuous tense is:

subject	+	auxiliary <i>have</i>	+	auxiliary <i>be</i>	+	main verb
---------	---	-----------------------	---	---------------------	---	-----------

		conjugated in Present Simple		past participle		
		<b>have, has</b>		<b>been</b>		<b>present participle</b>

The first auxiliary (have) is conjugated in the Present Simple: *have, has*

The second auxiliary (be) is invariable in past participle form: *been*

The main verb is invariable in present participle form: *-ing*

For negative sentences we insert **not** after the first auxiliary verb.

For question sentences, we **exchange** the subject and first auxiliary verb.

Look at these example sentences with the Present Perfect Continuous tense:

	subject	auxiliary verb		auxiliary verb	main verb	
+	I	have		been	waiting	for one hour.
+	You	have		been	talking	too much.
-	It	has	not	been	raining.	
-	We	have	not	been	playing	football.
?	Have	you		been	seeing	her?

	subject	auxiliary verb		auxiliary verb	main verb	
?	Have	they		been	doing	their homework?

## Contraction with Present Perfect Continuous

When we use the Present Perfect Continuous tense in speaking, we often contract the subject and the first auxiliary verb. We also sometimes do this in informal writing.

I have been	I've been
You have been	You've been
He has been She has been It has been John has been The car has been	He's been She's been It's been John's been The car's been
We have been	We've been
They have been	They've been

- I've been reading.
- Jenny's been helping us recently.

In negative sentences, we may contract the first auxiliary verb and "not":

- I haven't been playing tennis.
- It hasn't been snowing.

## How do we use the Present Perfect Continuous tense?

This tense is called the **Present** Perfect Continuous tense. There is usually a connection with the **present** or now.

We use the Present Perfect Continuous to talk about:

- past action recently-stopped
- past action still-continuing

## Present Perfect Continuous for past action just stopped

We use the Present Perfect Continuous tense to talk about **action** that started in the past and stopped recently. There is usually a result **now**.

I'm tired because I've <b>been running</b> .		
<b>past</b>	<b>present</b>	<b>future</b>
!!!		
Recent action	Result now	

- I'm tired <sup>[now]</sup> because I've **been running**.
- Why is the grass wet <sup>[now]</sup>? **Has it been raining?**
- You don't understand <sup>[now]</sup> because you **haven't been listening**.

## Present Perfect Continuous for past action continuing now

We use the Present Perfect Continuous tense to talk about **action** that started in the past and is continuing **now**. This is often used with **for** or **since**.

I <b>have been reading</b> for 2 hours.		
<b>past</b>	<b>present</b>	<b>future</b>
Action started in past.	Action is continuing now.	

- I **have been reading** for 2 hours. (I am still reading now.)
- We've **been studying** since 9 o'clock. (We're still studying now.)
- How long **have you been learning** English? (You are still learning now.)
- We **have not been smoking**. (And we are not smoking now.)

## For and Since with Present Perfect Continuous tense

We often use **for** and **since** with perfect tenses:

- We use **for** to talk about a **period** of time: *three hours, two months, one decade*
- We use **since** to talk about a **point** in past time: *9 o'clock, 1st January, Monday*

for	since
-----	-------

a period of time	a point in past time
-----	• -----
30 minutes	10.00am
four days	Friday
3 months	March
2 years	2010
3 centuries	1700
ages	I left school
ever	the beginning of time
etc	etc

Look at these example sentences using *for* and *since* with the Present Perfect Continuous tense:

- I have been studying **for** three hours.
- I have been watching TV **since** 7pm.
- Tara hasn't been feeling well **for** two weeks.
- Tara hasn't been visiting us **since** March.
- He has been playing football **for** a long time.
- He has been living in Bangkok **since** he left school.

**For** can be used with all tenses. **Since** is usually used with perfect tenses only.

# Hiện tại hoàn thành tiếp diễn

The **EnglishCLUB** Guide to the  
**PRESENT PERFECT CONTINUOUS TENSE**

**We have been singing.**

subject	auxiliary <b>have</b> (in present tense)	auxiliary <b>be</b> (past participle V3)	main verb <b>sing</b> (present participle -ing)
---------	---	---	--

Thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn sử dụng **hai** trợ động từ cùng với một động từ chính.

Trong bài học này, chúng ta xem xét **cấu trúc** và **cách sử dụng** thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn, cũng như cách sử dụng **for** và **since**, sau đó là một **bài kiểm tra** để kiểm tra sự hiểu biết của bạn.

Lưu ý rằng các thì **tiếp** diễn còn được gọi là các thì **tiếp diễn**. Vì vậy, thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn đôi khi được gọi là thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn.

## Làm thế nào để chúng ta tạo thì Hiện tại Hoàn thành Tiếp diễn?

Cấu trúc của thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn là:

môn học	+	phụ trợ <i>có</i>	+	phụ trợ <i>trợ</i>	+	động từ chính
---------	---	-------------------	---	--------------------	---	---------------



		liên hợp trong Hiện tại đơn		quá khứ phân từ		
		<b>có, có</b>		<b>đã</b>		<b>phân từ hiện tại</b>

Trợ động từ đầu tiên (have) được chia ở thì Hiện tại đơn: *have, has*

Trợ từ thứ hai (be) không thay đổi ở dạng quá khứ phân từ: *was*

Động từ chính không thay đổi ở dạng hiện tại phân từ: *-ing*

Đối với câu phủ định, chúng ta chèn **not** sau trợ động từ đầu tiên.

Đối với câu hỏi, chúng tôi **trao đổi** chủ đề và trợ động từ đầu tiên.

Nhìn vào những câu ví dụ này với thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn:

	môn học	trợ động từ		trợ động từ	động từ chính	
+	Tôi	có		đã	đang chờ đợi	cho một giờ.
+	Bạn	có		đã	đang nói	quá nhiều.
-	Nó	có	không phải	đã	mưa.	
-	chúng tôi	có	không phải	đã	đang chơi	bóng đá.

	môn học	trợ động từ		trợ động từ	động từ chính	
?	Có	bạn		đã	nhìn thấy	cô ấy?
?	Có	họ		đã	đang làm	bài tập về nhà của họ?

## Rút gọn với Hiện tại hoàn thành tiếp diễn

Khi chúng ta sử dụng thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn trong nói, chúng ta thường rút gọn chủ ngữ và trợ động từ đầu tiên. Đôi khi chúng tôi cũng làm điều này bằng văn bản không chính thức.

tôi đã từng	tôi đã từng
bạn đã từng	bạn đã từng
Anh ấy đã từng Cô ấy đã từng Nó đã từng John đã từng Chiếc xe đã từng	Anh ấy đã từng Cô ấy đã từng Đó là John's been Chiếc xe đã được
Chúng tôi đã từng	Chúng tôi đã ở

Họ đã được	Họ đã từng
------------	------------

- Tôi đã đọc.
- Jenny đã giúp chúng tôi gần đây.

Trong câu phủ định, chúng ta có thể rút gọn trợ động từ đầu tiên và "not":

- Tôi đã không được chơi quần vợt.
- Trời không có tuyết.

## Làm thế nào để chúng ta sử dụng thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn?

Thì này được gọi là thì **Hiện Tại Hoàn Thành Tiếp Diễn**. Thường có một kết nối với **hiện tại** hoặc bây giờ.

Chúng ta sử dụng thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn để nói về:

- hành động trong quá khứ gần đây đã dừng lại
- hành động quá khứ vẫn đang tiếp diễn

## Hiện tại Hoàn thành Tiếp diễn cho hành động vừa mới dừng lại trong quá khứ

Chúng ta sử dụng thì Hiện tại hoàn thành tiếp diễn để nói về **hành động** bắt đầu trong quá khứ và mới dừng lại gần đây. Thường có một kết quả **ngay bây giờ**.

Tôi mệt mỏi vì tôi <b>đã chạy</b> .		
vừa qua	hiện nay	Tương lai

!!!		
hành động gần đây	Kết quả ngay bây giờ	

- Tôi mệt [bây giờ] vì tôi **đã chạy** .
- Tại sao cô ướt [bây giờ] ? Trời **đã mưa** chưa?
- Bạn không hiểu [bây giờ] bởi vì bạn **đã không lắng nghe** .

## Hiện tại hoàn thành tiếp diễn cho hành động trong quá khứ tiếp tục bây giờ

Chúng ta sử dụng thì Hiện tại Hoàn thành Tiếp diễn để nói về **hành động** bắt đầu trong quá khứ và đang tiếp diễn ở **hiện tại** . Điều này thường được sử dụng với **for** hoặc **since** .

Tôi <b>đã đọc được</b> 2 tiếng đồng hồ.		
vừa qua	hiện nay	Tương lai
Hành động bắt đầu trong quá khứ.	Hành động đang tiếp tục bây giờ.	

- Tôi **đã đọc được** 2 tiếng đồng hồ. (Bây giờ tôi vẫn đang đọc.)
- Chúng **tôi đã học từ** 9 giờ. (Bây giờ chúng tôi vẫn đang học.)
- Bạn **đã học** tiếng Anh được bao lâu rồi ? (Bây giờ bạn vẫn đang học.)
- Chúng tôi **đã không hút thuốc** . (Và bây giờ chúng tôi không hút thuốc.)

## ***For* và *Because* với Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn**

Chúng ta thường dùng **for** và **since** với thì hoàn thành:

- Chúng ta dùng **for** để nói về một **khoảng** thời gian: *ba giờ, hai tháng, một thập kỷ*
- Chúng ta dùng **since** để nói về một **thời điểm** trong quá khứ: *9 giờ, ngày 1 tháng 1, thứ Hai*

vì	từ
<b>một khoảng thời gian</b>	<b>một thời điểm trong quá khứ</b>
-----	- • -----
30 phút	10 giờ sáng
bốn ngày	Thứ sáu
3 tháng	Bước đầu
2 năm	2010
3 thế kỷ	1700

lứa tuổi	tôi rời trường
bao giờ	sự khởi đầu của thời gian
vân vân	vân vân

Hãy xem những câu ví dụ này sử dụng *for* và *since* với thì Hiện tại Hoàn thành Tiếp diễn:

- Tôi đã học được **ba** giờ.
- Tôi đã xem TV **từ** 7 giờ tối.
- Tara đã không được khỏe **trong** hai tuần.
- Tara đã không đến thăm chúng tôi **kể từ** tháng Ba.
- Anh ấy đã chơi bóng đá **trong** một thời gian dài.
- Anh ấy đã sống ở Bangkok **kể từ khi** rời ghế nhà trường.

**For** có thể dùng với tất cả các thì. **Vi** thường chỉ được sử dụng với các thì hoàn thành.